

Số: **770/2022/QĐST-HNGĐ**

Đông Anh, ngày 24 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 658/2022/TLST- HNGĐ ngày 17/10/2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thu A**, sinh năm 1991.

Hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Thôn M, xã N, huyện Z, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Quang B**, sinh năm 1986.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/11/2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/11/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Thu A và anh Nguyễn Quang B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu A và anh Nguyễn Quang B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 89, quyền số 02/2012, đăng ký ngày 14/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội cấp cho chị Lê Thị Thu A và anh Nguyễn Quang B không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung:** Chị Lê Thị Thu A và anh Nguyễn Quang B có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 19/9/2013 và cháu Nguyễn Anh H, sinh ngày 16/11/2015.

Sau ly hôn, chị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, anh B trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi từng con chung thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị A, anh B đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Lê Thị Thu A và anh Nguyễn Quang B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, chị A chịu toàn bộ, nB được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: **47078** ngày 11/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Chị A được trả lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- Các đương sự;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Lâm Bình

